

TÍN NGƯỠNG THỜ BẠCH HẠC TAM GIANG

Tam Giang thuộc Việt Trì - Phú Thọ, là nơi hợp lưu của ba dòng sông (sông Thao/Hồng từ cao nguyên Vân Nam chảy xuống, sông Đà từ Tây Bắc đổ về, sông Lô, gồm cả phụ lưu của nó là sông Chảy và sông Gâm, nhập vào) với ngã ba sông ở Bạch Hạc. Theo quan niệm của giới foklore học thế giới (?), ngã ba sông của bất cứ vùng đất nào cũng là nơi "giao phối" của các dòng sông để tạo nên nguồn sinh lực vô tận của đất trời. Ở đây, "nguồn sinh lực vô tận" có được do sự "giao phối" giữa những con sông trên chính là lượng phù sa khổng lồ mà sông Hồng đem theo trên hành trình ra biển Đông, đã kiến tạo được một châu thổ màu mỡ: châu thổ Bắc bộ. Trong quá trình ấy, Việt Trì là đỉnh tam giác châu cổ nhất, nơi tụ hội của nhiều luồng cư dân để rồi tộc người Việt Mường ra đời. Như vậy, có thể nói Bạch Hạc Tam Giang - Việt Trì là một điểm dừng chân đầu tiên của người Việt cổ trước khi xuống được đến vùng trung và hạ châu thổ phi nhiêu, màu mỡ hơn. Chúng tôi cho rằng, đây chính là môi cảnh để thần Bạch Hạc Tam Giang ra đời, bởi khởi thủy của thánh Tam Giang là từ Bạch Hạc (tên thần đồng thời cũng là địa danh của vùng đất có đền thờ được coi là nơi phát tích của Ngài). Từ đây, theo dòng sông Hồng,

tín ngưỡng Bạch Hạc Tam Giang đã có mặt ở nhiều nơi thuộc châu thổ Bắc bộ, và cũng theo sự lan tỏa này mà sự biến đổi về mặt chức năng của thần đã diễn ra (từ chỗ vừa là thổ thần, vừa là thủy thần rồi thần y, càng đi xuống phía dưới những vai trò này càng giảm bớt, chỉ còn nổi lên một vai trò là thủy thần, điều này có thể đã do điều kiện môi trường tự nhiên và xã hội chi phối).

Theo một số truyền thuyết và thần tích ở Phú Thọ và Vĩnh Phúc mà chúng tôi đã được tiếp cận, thánh Bạch Hạc Tam Giang là hai anh em ruột, có tên húy là Lan và Ngọc, họ là con câu tự của hai vợ chồng ông Trần Thiệu người ở đất Hoan Châu (Nghệ An ngày nay). Sau khi cha mẹ qua đời, hai anh em quyết từ bỏ giàu sang phú quý để lên núi tìm thầy học đạo, rồi được một vị thiền sư ban cho hai vật quý là một chiếc gậy trúc và một bầu đá có công hiệu trị bệnh cứu người. Từ đó hai ông đổi tên là Thổ Lệnh và Thạch Khanh, cùng nhau chu du thiên hạ chữa bệnh cho muôn dân mà không bao giờ nhận trả ơn. Trong một lần dừng bước tại trang Bạch Hạc hai ông đã hóa luôn tại đó và được người dân ở đây lập miếu thờ, sau đó ai có bệnh đến miếu cầu đều khỏi. Không chỉ có vậy, các ngài còn âm phù cho các tướng lĩnh đời sau đánh thắng giặc ngoại xâm. Do vậy ngài/các ngài đã được dân nhiều nơi ở Phú Thọ, Vĩnh



Phúc... lập đền miếu thờ, hoặc tôn làm thần thành hoàng. Tuy nhiên, không phải ở đâu người dân cũng đều thờ cả hai vị mà có nơi chỉ thờ một vị, hoặc là Thổ Lệnh, hoặc Thạch Khanh [đền Bạch Hạc (p. Bạch Hạc, tp. Việt Trì, t. Phú Thọ) thờ Thổ Lệnh; đền Chi Cát (p. Tiên Cát, tp. Việt Trì, t. Phú Thọ) thờ Thạch Khanh; đình Trung Hậu (th. Trung Hậu, x. Tề Lỗ, h. Yên Lạc, t. Vĩnh Phúc) thờ Thổ Lệnh...], nhưng dù là một hay hai vị thì ngoài tên riêng thì đều được gọi chung là Bạch Hạc Tam Giang. Các truyền thuyết về thánh Bạch Hạc Tam Giang ở vùng trung tâm này (chúng tôi tạm khoanh vùng trung tâm của tín ngưỡng Bạch Hạc Tam Giang là ở Phú Thọ và Vĩnh Phúc) đều không thống nhất về thời điểm lịch sử về việc các Ngài giáng trần, mà khởi thủy chủ yếu là từ thời Lý Nam Đế, Hậu Lý Nam Đế cho đến thời thuộc Đường (niên hiệu Vĩnh Trung)..., nhưng có thể các Ngài đã có mặt trong đời sống tâm linh của người Việt cổ từ trước đó nhiều, để đến lúc này mới mang hình hài và nhân thân rõ ràng. Tên huý của các ngài là Thổ Lệnh và Thạch Khanh, ngoài ra, *thổ* còn có nghĩa là "đất", *thạch* là "đá", liệu những cái tên đó có liên quan gì với tục thờ đất và thờ đá - một tục thờ phổ biến ở nhiều cư dân trên thế giới mà với người Việt cổ cũng không là ngoại lệ? Từ tục thờ đất đến sự có mặt của vị thần cai quản đất đai hay còn gọi là thổ thần là một điều có thể hiểu được của tư duy dân gian, vì tên gọi Thổ Lệnh đã bao hàm nghĩa ấy, và truyền thuyết cũng đã khẳng định rõ điều này: "Vị thổ thần ở đây, nếu như linh ứng thì mau hiện rõ hình trạng để ta theo đó mà tạc tượng đặt ở am trước". Nhưng ngài không chỉ là thổ thần mà còn là thuỷ thần nữa : "Thần là vị phúc thần của ba con sông"². Sự hội nhập nhiều vai trò tưởng chừng như đối lập nhau (đất, nước) trong cùng một vị thần đã dẫn chúng tôi đến một giả thiết: Bạch Hạc Tam Giang là vị thần của người Việt cổ ra đời vào thời điểm lịch sử mà tộc người này mới bắt đầu hình thành, trong không gian tự nhiên là nơi cư trú đầu tiên của họ: khu vực đỉnh tam giác châu, là một vùng trung du. Đây là vùng chuyển tiếp từ núi xuống đồng bằng nên cảnh quan thiên nhiên "có một sắc thái riêng biệt, mang những dấu hiệu vừa của đồng bằng, vừa của miền núi"³, tức là ở đây đã hiện diện gần như đầy đủ các dạng địa hình của cả hai miền

núi và đồng bằng: vừa có núi, sông, những thung lũng khô, vừa có những dải đất bằng để trở thành những cánh đồng lúa bát ngát... tất cả vẫn "hoà quyện" vào nhau, chứ chưa có sự chia tách rõ ràng như ở vùng châu thổ trung tâm. Sự hòa quyện của thiên nhiên là cơ sở cho sự hội nhập nhiều chức năng khác nhau trong chỉ một vị thần (vừa "cai quản" đất đai, vừa "trông coi" sông nước). Về mặt diễn trình lịch sử, vùng Việt Trì - Tam Giang là nơi hội tụ của nhiều luồng cư dân cũng có nghĩa là sự giao lưu, ảnh hưởng qua lại giữa nhiều luồng văn hoá là điều tất nhiên, điều đó cũng sẽ được thể hiện trong tín ngưỡng của mỗi tộc người hoặc trong những vị thần linh nhất định. Với thần Bạch Hạc Tam Giang, cho dù những truyền thuyết mà hiện nay chúng ta được tiếp cận đều đã được các nhà Nho san định lại, nên đặc điểm và quyền năng thiêng của riêng ngài (cũng tức là tính dân gian của ngài) đã bị mờ nhạt đi ít nhiều, dù vậy chúng ta vẫn nhận thấy được phần nào bóng dáng nguyên thuỷ của ngài (là một thổ thần, thuỷ thần trước khi là thần y). Không những thế, vị thần này ở vùng trung tâm còn chịu ảnh hưởng của Đạo giáo, hay nói như cố GS. Nguyễn Duy Hinh đó chính là "hiện tượng Đạo giáo hóa thần Việt"⁴ (các truyền thuyết có thể không thống nhất trong nhiều chi tiết, nhưng chuyện Thổ Lệnh, Thạch Khanh lên núi tìm thần tiên học đạo để trị bệnh cứu người, hay chuyện Lý Thường Minh - một viên quan đô hộ đời Đường - cho dựng Thông Thánh quán ở ngã ba sông Bạch Hạc để thờ Tam Thanh, ba vị thần linh tối cao của Đạo giáo, còn Thổ Lệnh chỉ là vị thần hộ quán/bảo vệ quán, nên được thờ ở am trước quán... thì hầu như truyền thuyết nào cũng khẳng định), tuy vậy "vị thần hiển linh được dân gian cầu cúng lại là Thổ Lệnh chứ không phải là Tam Thanh"⁵, nên chúng tôi cho rằng, thần Bạch Hạc Tam Giang đã có mặt trong đời sống tâm linh của người Việt cổ từ rất sớm, đến thời thuộc Đường vị trí của ngài trong dân gian có lẽ đã định hình tương đối vững chắc, nên Đạo giáo muốn được người Việt ở vùng đất này tiếp nhận cũng phải nương theo việc phụng thờ Thổ Lệnh của người dân, tức là Đạo giáo thâm nhập vào cộng đồng cư dân ở đây trước hết cũng phải tôn trọng tín ngưỡng bản địa, để trước khi vào lễ Tam Thanh phải qua "cửa" của ngài đã.

Hiện nay (năm 2007) dấu tích của quán Thông Thánh tại hợp điểm tam giang không còn, chỉ còn đền Tam Giang là nơi thờ Thổ Lệnh đại vương cùng đức Thánh Bà Quách A Nương và đức thánh Trần Nhật Duật. Người dân sở tại cho chúng tôi hay, trước đây đức Thánh Bà được thờ riêng ở đình/dền Vă năm ở bờ sông ngay tại chân cầu cũ (?), sau mới chuyển về đây phối thờ cùng đức thánh Tam Giang. Vị thần thứ ba là đức thánh Trần Nhật Duật cũng được thờ tại đền, lý do gì để ông có mặt ở đây, thì hiện nay chúng tôi vẫn chưa điều tra được. Nếu nhìn vào cách bài trí tượng thờ trong đền, chúng ta sẽ thấy: trong hậu cung, tượng đức thánh Trần Nhật Duật ở phía bên trái, tượng đức Thánh Bà ở bên phải, chính giữa là đức thánh Bạch Hạc Tam Giang. Như vậy, vị thần được thờ chính ở đền Tam Giang là Thổ Lệnh đại vương, hay dân gian còn gọi là đức thánh Cả, bởi cũng theo truyền ngôn dân gian, ngài là vị thần to nhất ở vùng này. Như trên chúng tôi đã trình bày, ở vùng trung tâm của tín ngưỡng Bạch Hạc Tam Giang, ngài hội vào mình khá nhiều chức năng, vừa là thổ thần lại vừa là thủy thần. Nhưng chức năng nào của ngài được coi trọng hơn? Để biết điều này chúng tôi cho rằng phải căn cứ vào "hình dáng" của ngài được thể hiện ở tượng thờ, bởi ý tưởng dân gian nhiều khi được "gửi gắm" rất rõ ở những di vật này. Tượng Thổ Lệnh đại vương đặt trong đền Tam Giang là hình ảnh của một người đàn ông trong trang phục theo kiểu của nhà giàu ở nông thôn Việt xưa với mũ trụ thấp, hai tay ngài đang đặt trên chuôi kiếm, còn thanh kiếm được chống thẳng xuống đất, đây chính là điều đáng lưu ý ở bức tượng. Bởi hình ảnh những vị thần được thờ trong tư thế chống tay trên kiếm đang cầm thẳng trên lưng rùa (hay một con vật nào đó đại diện cho nước, như rắn, cá sấu chẳng hạn), nhiều khi là trên những sóng nước, chính là hình ảnh của một vị thần chống lụt. Kiếm của đức Thổ Lệnh tuy chỉ chống thẳng xuống đất, nhưng cũng có thể không nằm ngoài ý nghĩa trên, bởi đây không phải là bức tượng nguyên thủy của đền mà chỉ là tượng được làm lại, (có thể việc tạc lại đã không chính xác như nguyên mẫu khiến phần thể hiện ở dưới thanh kiếm đã bỏ?). Tuy vậy, bằng vào hình ảnh còn lại chúng tôi vẫn có thể tin rằng, đức Thổ Lệnh đại vương được thờ ở

đền Tam Giang trong hình ảnh của một vị thần chống lụt. Niềm tin này của chúng tôi dựa trên các cơ sở sau:

- Theo truyền thuyết lúc sinh thời đức Thổ Lệnh tại đền Tam Giang là một thần y - đúng hơn là được một vị thiền sư ban cho những vật quý (gậy trúc và bình đá) có tác dụng chữa bệnh cứu người - chứ không phải là một võ tướng, nên việc tạc tượng thờ ngài trong tư thế chống tay lên kiếm là một điều đáng phải quan tâm, vì cũng theo truyền thuyết thì hành trạng của ngài không gắn gì với thanh kiếm cả, thông thường dân gian luôn thờ phụng các vị thần cùng với những linh vật thần thuộc của họ, mà với đức Thổ Lệnh phải là gậy trúc hoặc bình đá. Các bậc cao niên tại địa phương cho chúng tôi biết rằng, trước đây trong đền cũng thờ bình đá của ngài, thường dùng để đựng nước cúng. Như vậy rõ ràng là thanh kiếm ở tượng đức Thổ Lệnh đã ngầm nói về một vai trò khác của ngài: chống lụt, mặt khác truyền thuyết cũng khẳng định ngài còn là một thủy thần.

- Theo trí nhớ của các cụ già ở địa phương, trong lịch sử vùng đất này thường xuyên bị ngập lụt, thực tế này cũng đã được các nhà khoa học thủy văn quan sát và ghi nhận: "Ngã ba Hạc còn là một túi nước khổng lồ, tập trung ở đây trước khi xuôi về đồng bằng và ra biển. Những năm có mưa trên cả ba lưu vực dễ làm sinh lũ lụt gây nạn vỡ đê...". Trong bối cảnh đó vị thủy thần được người dân nơi đây truyền đời tôn thờ phải là thần chống lụt.

Vai trò chống lụt của đức thánh Bạch Hạc Tam Giang ngày càng rõ ràng theo những bước tiến xuống vùng trung tâm châu thổ sông Hồng của người Việt, hoặc cũng có thể nói ngược lại rằng, vì là thần chống lụt nên người Việt đã mang theo hình ảnh ngài trong hành trang tâm linh của mình, làm bệ đỡ tinh thần trong công cuộc chinh phục một châu thổ trẻ còn chưa thoát khỏi cảnh lầy trũng. Và cũng trong quá trình lan tỏa ấy, những yếu tố Đạo giáo trong hình ảnh gốc của đức thánh Bạch Hạc Tam Giang càng nhạt dần, nhường chỗ cho những yếu tố thần kỳ mang tính dân gian, phù hợp với môi cảnh của một không gian tự nhiên - xã hội - văn hóa mới. Đồng thời, nếu ở khu vực trung tâm, đức thánh Bạch Hạc Tam Giang gồm hai anh em Thổ Lệnh và Thạch Khanh, thì càng đi xuống phía dưới hiện thân của đức thánh chỉ

còn là Thổ Lệnh mà thôi (do điều kiện môi trường chi phối: ngã ba Hạc là nơi hợp lưu của hai/ba con sông, con người ở đó cũng phải đổi mặt với cả hai/ba dòng sông ấy, nên đức thánh Bạch Hạc Tam Giang được hiện thân bằng hai vị, còn khi đã theo dòng sông Hồng đi xuống người ta chỉ phải đổi mặt trực tiếp với một dòng sông, nên vị thần linh thứ hai trong cặp đôi này dần dần biến mất (?). Ở không gian này, truyền thuyết còn kể Thổ Lệnh là một vị thần từ biển vào, giáng sinh cùng bốn người anh em nữa vào nhà ông Đào Bột khi ông đang trấn nhậm tại đất Hải Dương, thời Hùng Duệ vương. Cả năm người con của ông bà Đào Bột đều có tướng mạo phi phàm, càng lớn càng lộ rõ khí chất hơn người. Khi đất nước bị giặc ngoại xâm, 5 anh em đã hưởng ứng lời chiêu mộ của Hùng Duệ vương ra kinh ứng thí và trở thành tướng tài của triều nhà Hùng, với nhiều công lao trong việc giúp vua dẹp giặc ngoại xâm, nhất là ngài Thổ Lệnh. Có truyền thuyết còn nói rằng, đức Thổ Lệnh đi đánh trận cùng đức Tản Viên (thần tích thôn Đồng Vinh, làng Thịnh Đức Thượng, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Đông xưa). Sau khi ngài hóa tại ngã ba Lương Giang (trang Tông Chất, huyện Phù Vân, phủ Thường Tín), Hùng Duệ vương đã lệnh cho nhân dân tại các hành cung sở tại của Thổ Lệnh đều phải lập đền thờ (172 nơi). Như vậy, nguồn gốc thủy thần của ngài là rất rõ ràng, cùng với việc gạt bỏ hoàn toàn những chi tiết mang màu sắc Đạo giáo ra khỏi hành trạng của ngài, người Việt như muốn có được một vị thần gần gũi hơn với cuộc sống của họ ở vùng đất mới, đặng có thể "giúp" họ giải quyết những khó khăn mang tính cấp thiết mà cả cộng đồng đang phải đối diện, đó là lũ sông Hồng là tình trạng lầy lội trũng của châu thổ Bắc bộ vẫn đang trong quá trình hình thành. Trong môi cảnh ấy đức thánh Bạch Hạc Tam Giang đã trở thành "Nam long Lệnh trưởng coi sóc vùng trung tâm, tức Thổ Lệnh hầu đứng đầu cai quản các bộ thủy thần", bởi chỉ như vậy ngài mới có khả năng: "Sau 10 năm chứng kiến cảnh thanh bình, bỗng nhiên xảy ra nạn hồng thủy, nhiều làng mạc thôn xóm bị nước cuốn trôi. Hùng Duệ vương sai Thành Công (tức là Thổ Lệnh, VHL chú) điều quân cứu hộ, giúp đỡ nhân dân và những nơi đê vỡ, đường trôi. Thành Công đi đến đâu cũng được các bộ lão cùng nhân dân ra nghênh tiếp, cờ gióng

trống giục đón rước. Quả nhiên, khi ngài đến đâu, các vị thủy thần, giao long phù trợ nên nước tự nhiên rút hết, đường đê vỡ lại được gắp lại, đời sống nhân dân trở lại bình yên"⁸. Sự bình yên sau những cơn hồng thủy mà đức Thổ Lệnh đem lại đã khiến cư dân những vùng đất trũng hay ven sông Hồng chọn ngài làm vị thần hộ mệnh cho cộng đồng mình: theo thống kê bước đầu của chúng tôi, vùng lan tỏa của tín ngưỡng Bạch Hạc Tam Giang tập trung chủ yếu ở những khu vực trũng hoặc sát sông Hồng thuộc các tỉnh Hà Nội (các xã Liên Mạc, Tây Tựu, Phúc Diễn... đều thuộc huyện Từ Liêm), Hà Nam (huyện Duy Tiên, Kim Bảng), và tỉnh Hà Tây cũ (ở đây là nhiều nhất): "... có tới 37 đền, đình ở vùng chiêm trũng các huyện Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây thờ đức thánh Tam Giang, có tên là Thổ Lệnh trưởng, tên chữ Trung Thành đại vương, vị thủy thần linh ứng trấn giữ ở ngã ba Bạch Hạc (đèn nhất cung) vùng Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và ngã ba sông Lương (đèn nhị cung) thuộc xã Đa Chất, huyện Phú Xuyên, Hà Tây..."⁹.

Nhìn vào quá trình biến đổi của đức thánh Bạch Hạc Tam Giang từ vùng thượng xuống vùng trung tâm châu thổ, chúng ta có thể thấy rằng, trong tâm thức dân gian, ngài dần định hình là một vị thần chống lầy lụt và càng tiến sâu vào vùng châu thổ trung tâm hình ảnh này của ngài lại càng rõ ràng. Nếu như ở vùng trung tâm của tín ngưỡng này, lý do mà đức thánh Bạch Hạc Tam Giang được dân nhiều nơi phụng thờ là để "ai có bệnh cầu đều khỏi", thì ở vùng lan tỏa người dân thờ ngài với ước vọng cuộc sống của họ được sự che chở bởi một vị thần trị thủy. Điều này thể hiện một sự thích ứng cao độ của người Việt, về mặt tâm linh, với môi trường tự nhiên, bởi chỉ ở không gian này những đầm lầy và ô trũng của châu thổ Bắc bộ cùng với lũ sông Hồng mới trở thành vấn đề với họ: "Khi sông Hồng về đến châu thổ, nó đã là một con sông lớn, dài đến 200km từ Việt Trì ra biển (nếu kể các khúc uốn), rộng 1- 3km vào mùa nước lũ"¹⁰. Như vậy có thể nói rằng, theo đê sông Hồng đức thánh Bạch Hạc Tam Giang đã đi cùng người Việt từ vùng thượng xuống đến vùng châu thổ trung tâm, trở thành một đức thánh Cả của người Việt trong quá trình trị thủy sông Hồng của họ./.

Chú thích:

- 1- Viện Khoa học xã hội Việt Nam, *Tổng tập văn học dân gian người Việt - tập 5, Truyền thuyết dân gian người Việt*, Nxb. KHXH, H. 2004, Tr. 507.
- 2- Viện Khoa học xã hội Việt Nam: *Sđd*, Tr. 508.
- 3- Lê Bá Thảo, *Thiên nhiên Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, H. 2005, Tr. 123.
- 4- Nguyễn Duy Hinh, *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*, Nxb. KHXH, H. 2006, Tr.345.
- 5- Nguyễn Duy Hinh, *Người Việt Nam với Đạo giáo*, Nxb. KHXH, H. 2003, Tr. 451.
- 6- *Địa chí Hà Tây*, Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tây

- '99, Tr. 59.
- 7- *Thần phả đức thánh Tam Giang sông Bạch Hạc (thôn Kiều Mai, xã Phúc Diền, tổng Cổ Nhuế, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông)* - Bản dịch của Nguyễn Đạt Thức.
- 8- Theo Hồ sơ di tích đình miếu Phú Nhiêu (thôn Phú Nhiêu, xã Quang Trung, huyện Phú Xuyên).
- 9- Nguyễn Hữu Thức, *Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội dân gian Hà Tây*, Nxb. VHTT & Văn hóa, H. 2008, Tr. 21.
- 10- Lê Bá Thảo, *Sđd*, Tr. 119.

TIN:

"Ngày 20 tháng 10 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 1764/CĐ-TTg về cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, nhập khẩu và sử dụng trái phép các loại pháo trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Sửu - 2009 sắp tới. Tạp chí Di sản văn hóa trân trọng giới thiệu toàn văn công điện của Thủ tướng Chính phủ":

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2008

Trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tý - 2008 vừa qua, nhiều địa phương đã để tái diễn tình trạng đốt pháo do buông lỏng chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 406/TTg ngày 08 tháng 8 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt pháo. Tại Công điện số 281/TTg-TH ngày 22 tháng 02 năm 2008 Thủ tướng Chính phủ đã nghiêm khắc phê bình, Chủ tịch ủy ban nhân dân các địa phương đã tiếp thu và nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm chỉ đạo thực hiện. Thời gian gần đây, ở một số địa phương việc buôn bán, vận chuyển pháo lại xuất hiện và có chiều hướng gia tăng.

Để kịp thời khắc phục tình trạng này, nhất là dịp Tết Nguyên đán Kỷ Sửu - 2009 sắp tới, kiên quyết không để tái diễn việc đốt pháo như dịp Tết Nguyên đán Mậu Tý - 2008, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị số 406/TTg ngày 08 tháng 8 năm 1994, Công điện số 1721/CĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2007 và các Công điện, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, nhập khẩu và sử dụng trái phép các loại pháo.

Ủy ban nhân dân các cấp, nhất là cấp xã, phường phải tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân, tổ chức ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép các loại pháo, chỉ đạo các lực lượng chức năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm. Địa phương nào buông lỏng chỉ đạo, không kiên quyết ngăn chặn, xử lý triệt để các vi phạm thì Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Công thương, Tài

chính chỉ đạo các lực lượng chức năng (cảnh sát kinh tế, cảnh sát trật tự, cảnh sát giao thông, bộ đội biên phòng, hải quan, quản lý thị trường...) tăng cường tuần tra kiểm soát các địa bàn, tuyến trọng điểm, nhất là khu vực biên giới, cửa khẩu, nhà ga, bến xe, hải cảng, kho hàng, bến bãi và phương tiện giao thông để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép các loại pháo, thuốc pháo; đặc biệt là hoạt động nhập lậu pháo từ nước ngoài vào nước ta. Bộ Công an phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn các cấp xử lý nghiêm các vụ vi phạm.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho giáo viên, học sinh, sinh viên, đoàn viên biết để thực hiện nghiêm túc. Chỉ đạo các trường học lấy tiêu chí không vi phạm các quy định về chủ trương cấm pháo làm tiêu chuẩn để đánh giá thi đua, hạnh kiểm. Tổ chức ký cam kết cho học sinh, sinh viên không mua bán, vận chuyển và đốt pháo.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các báo, đài Trung ương, địa phương tăng thời lượng đưa tin, tuyên truyền sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân (đặc biệt là thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên), các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép các loại pháo. Phối hợp với Bộ Công an và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện đúng Quyết định số 74/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức bắn pháo hoa.

5. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an giải quyết việc bảo đảm kinh phí cho việc kiểm tra thu giữ, tiêu huỷ các loại pháo và chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích.

6. Giao Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Công điện này.

Thủ tướng
Nguyễn Tấn Dũng